

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 244/2022/HSST

Ngày 14/07/ 2022.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ HÀ NỘI.**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Hoàng Văn Th.**

Thẩm phán

Ông **Nguyễn Đăng Phong.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Phú Hợp.

Bà Công Thị Minh Lợi.

Bà Phạm Thị Mai Hồng.

- Thư ký phiên toà: Bà **Tường Thị Huyền**, Thư ký Tòa án nhân dân Th phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Th phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Đào Hoàng Vân**, Kiểm sát viên.

Ngày 14/07/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Th phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 217/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 06 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 247/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 06 năm 2022 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Nghiêm Xuân C**, sinh năm 19XX; Giới tính: Nam.

ĐKHKTT: Tổ 2 phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Th phố Hà Nội.

Trú tại: Tổ 3, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Th phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nghiêm Xuân Th và con bà: Lê Thị Ch (Đều đã chết); Có vợ: Nguyễn Thị Th; Con: Có 03 con (Con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2011); Tiền án: **Bản án** HSST số: 69 ngày 01/4/2019 của Tòa án nhân dân Th phố Bắc N, tỉnh Bắc N xử phạt 30 triệu đồng về tội Đánh bạc. Chưa được xóa án tích.

Tiền sự : Chưa.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 04/6/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam

số 2, Công an Th phố Hà Nội.

* **Luật sư bào chữa cho bị cáo Nghiêm Xuân C: Bà Nguyễn Thanh Tú, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn An Tuệ, Đoàn luật sư Th phố Hà Nội, Có mặt.**

Bị hại:

1. Anh **Hoàng Trung Th**, sinh năm: 1988.

HKTT: Tòa Park 12, khu đô thị Time City, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Th phố Hà Nội, Có mặt.

2. Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1982.

HKTT: Phòng 1110 Tòa D, chung cư 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Th phố Hà Nội, Có mặt.

3. Anh **Phạm Đào T**, sinh năm 1986.

Trú tại: Phòng 1819 T11, khu đô thị Time City, phố Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Th phố Hà Nội, Vắng mặt.

Người có quyền lợi liên quan:

1. Anh **Đỗ Hoàng H**, sinh năm 1972.

Trú tại: Phòng 1110, chung cư 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Th phố Hà Nội (Chồng chị Hằng), Có mặt.

2. Anh **Đào Văn C**, sinh năm 1997.

Trú tại: Thôn 2, xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh **Lê Văn Q**, sinh năm: 1989.

HKTT: Đội 1, thôn Xá Xẻng, xã Tứ Phìn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Vắng mặt.

2. Anh **Đỗ Hoàng H**, sinh năm 1972.

Trú tại: Phòng 1110, chung cư 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Th phố Hà Nội (Chồng chị Hằng), Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **Nghiêm Xuân C** là đối tượng làm nghề cúng lễ tâm linh. Thông qua hoạt động cúng lễ thuê, bị cáo C đã biết và quen nhiều khách hàng qua việc nhờ bị cáo C làm lễ để công việc thuận lợi, kinh doanh phát đạt, sinh được con trai ... Lợi dụng sự tin tưởng của khách hàng, bị cáo C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bằng cách đưa ra thông tin gian dối, bị cáo C có mối quan hệ rộng, có khả năng làm được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quen biết với Chủ đầu tư dự án khu đô thị Louis City Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Th phố Hà Nội nên mua được các căn biệt thự liền kề với giá thấp hơn giá thị trường khoảng 2 tỷ đồng. Bằng thủ đoạn trên, trong khoảng thời gian từ tháng 1/2020 đến tháng /2021, bị cáo **Nghiêm Xuân C** đã

chiếm đoạt tiền của anh Hoàng Trung Th, anh Phạm Đào Tuvà chị Nguyễn Thị Hằng, cụ thể:

1. Hành vi của bị cáo **Nghiêm Xuân C** lừa đảo chiếm đoạt số tiền 2.200.000.000 của anh Hoàng Trung Th.

Tháng 01/2020, chị **Trần Thị N** (Sinh năm: 1988) là vợ của anh **Hoàng Trung Th** ký hợp đồng thuê 02 căn nhà tại Ô số 03, 04 thuộc dự án Trung tâm đào tạo của Công ty CP Dịch vụ và bảo vệ Thăng Long ở Xứ Đồng Cánh Buồm, xã N Hiệp, huyện Gia Lâm, Th phố Hà Nội với giá 1,2 tỷ đồng/căn, tổng giá thuê hai căn là 2,4 tỷ đồng. Tuy nhiên, anh Th, chị N đều khai nhận thực chất là mua 02 căn nhà trên của Công ty Thăng Long với giá 3,5 tỷ đồng/căn vì khu đất này được UBND Th phố Hà Nội giao cho quản lý để thực hiện dự án xây dựng Công trình doanh trại, không phải đất ở và cũng chưa có kế hoạch, thông tin về việc chuyển đổi mục đích sử dụng Th đất ở nên công ty Thăng Long và chị N, anh Th thỏa thuận không ký hợp đồng chuyển nhượng nhà đất mà chỉ ký hợp đồng **thuê nhà**. Nội dung hợp đồng **thuê đất** thể hiện:

- *Bên cho thuê (Bên A): Công ty CP dịch vụ bảo vệ Thăng Long, đại diện ông Nguyễn Đình Th- Phó Giám đốc*

- *Bên thuê (Bên B): Bà Trần Thị N (Vợ anh Hoàng Trung Th)*

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1: Bên A đồng ý cho bên B được quyền sử dụng một ô 3 sàn thuộc Dãy 3, ô 03, ô 04, sàn sử dụng 05 sàn x 50m² = 150m² tại Xứ Đồng Cánh Buồm, xã N Hiệp, huyện Gia Lâm, Th phố Hà Nội.

Điều 2: Thời hạn hợp đồng: Thời hạn thuê từ ngày... tháng 01 năm 2020 đến ngày 14 tháng 11 năm 2063. Sau thời hạn này bên B phải bàn giao lại cho bên A. Trường hợp nhà nước tiếp tục cho công ty được gia hạn thực hiện dự án thì bên A sẽ ưu tiên cho bên B được tiếp tục thuê sử dụng.

Điều 3: Giá thuê và phương thức thanh toán: Tiền thuê trả một lần cho cả thời gian thuê quy định tại Điều 3 là: 1.200.000.000 đồng...

Đến khoảng tháng 7/2020, thông qua mối quan hệ xã hội, anh Hoàng Trung Th quen biết bị cáo **Nghiêm Xuân C** và thường xuyên đi lễ cùng bị cáo C. Anh Th nói chuyện với bị cáo C có mua 02 căn nhà ở Xứ Đồng Cánh Buồm, xã N Hiệp, huyện Gia Lâm của Công ty CP dịch vụ bảo vệ Thăng Long. Do thửa đất trên chưa đủ điều kiện để ký hợp đồng chuyển nhượng nên vợ chồng anh Th đã ký hợp đồng thuê và quản lý sử dụng 02 căn nhà trên nhưng bản chất là công ty Thăng Long đã bán cho vợ chồng anh Th. Anh Th muốn nhờ người làm thủ tục xin chuyển mục đích sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Biết nhu cầu của anh Th và lợi dụng sự tin tưởng của anh Th, bị cáo C đã giới thiệu với anh Th có quen biết một người tên là

Tâm là người tinh thông có đi lễ với bị cáo C. Bị cáo C không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ, không nhớ số điện thoại. Tâm có khả năng làm được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Gọi tắt là sổ đỏ) đối với các loại đất, kể cả đất xen kẹt và loại đất như vợ chồng anh Th mua không có tranh chấp có thể giúp anh Th làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất và cấp sổ đỏ đối với hai mảnh đất tại Ô 03, 04 trên. Để tạo sự tin tưởng với anh Th và trước mặt anh Th, bị cáo C đã gọi điện thoại cho người tên **Tâm** và hỏi có làm được sổ đỏ không. Mục đích để anh Th biết bị cáo C có liên hệ hỏi làm sổ đỏ cho anh Th. Sau đó, bị cáo C nói với anh Th là **Tâm** nhận lời giúp và yêu cầu anh Th chuyển tiền chi phí cho bị cáo C để chuyển cho Tâm làm sổ đỏ cho 02 căn nhà trên. Tin tưởng vào khả năng giới thiệu của bị cáo C, ngày 04/07/2020, anh Th chuyển khoản số tiền 200.000.000 đồng từ số tài khoản 19033216573011 của anh Th mở tại ngân hàng Techcombank vào số tài khoản 22210003667571 của bị cáo Nghiêm Xuân C mở tại ngân hàng BIDV, nội dung ghi “Con Th chuyển”. bị cáo C bảo anh Th cung cấp bản phô tô các giấy tờ để làm thủ tục cấp sổ đỏ như chứng minh thư nhân dân của hai vợ chồng, sổ hộ khẩu, Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Sau khi nhận số tiền trên, bị cáo C không làm được sổ đỏ cho anh Th như cam kết mà sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng đầu tháng 08/2020, bị cáo C vẫn nói với anh Th là đang chờ **Tâm** làm thủ tục cấp sổ đỏ cho vợ chồng anh Th. Qua nói chuyện, bị cáo C biết anh Th muốn chuyển hướng kinh doanh để có nhiều lợi nhuận, bị cáo C nói với anh Th, bị cáo C quen biết với chủ đầu tư nên bị cáo C có khả năng mua được căn biệt thự tại dự án **Louis City Tân Mai**, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Th phố Hà Nội với giá thấp hơn 02 tỷ đồng so với giá thị trường. Anh Th muốn đầu tư mua để bán lại với lợi nhuận C. Tin tưởng bị cáo C giới thiệu, anh Th đồng ý nhờ bị cáo C mua 01 căn biệt thự tại dự án **Louis City Hoàng Mai**. Bị cáo C yêu cầu anh Th chuyển trước 02 tỷ đồng để đặt cọc nhưng không nói rõ vị trí căn biệt thự. Ngày 03/08/2020, anh Th đã 07 lần chuyển tiền từ tài khoản số 19033216573011 của anh Th mở tại ngân hàng Techcombank đến tài khoản số 22210003667571 của bị cáo Nghiêm Xuân C mở tại ngân hàng BIDV, với tổng số tiền là 2.000.000.000 đồng, nội dung chuyển tiền ghi “TK thẻ 19033216573011 tại TCB HT”. Sau khi nhận tiền, bị cáo C không mua biệt thự tại dự án trên cho anh Th. Ban đầu, bị cáo C khai đã sử dụng số tiền trên để mua 01 mảnh đất tại xã Phúc Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, Th phố Hà Nội với giá 4,7 tỷ đồng. Sau đó bị cáo C thay đổi lời khai và khai đã sử dụng số tiền 2 tỷ đồng của anh Th để cúng lễ, trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

Đến cuối năm 2020, anh Th không thấy bị cáo C thông báo về việc làm sổ đỏ cho hai căn nhà lô 03, 04 tại Xứ Đồng Cánh Buồm, xã N Hiệp, huyện Gia Lâm cũng như việc ký hợp đồng mua căn biệt thự tại dự án Louis City Hoàng Mai. Anh Th tự tìm

hiếu và phát hiện bị cáo C không nhờ người làm sổ đỏ và không mua căn biệt thự cho anh Th như đã hứa hẹn. Anh Th nhiều lần liên hệ đòi bị cáo C trả lại số tiền 2.200.000.000 đồng nhưng bị cáo C khất lần, nại ra nhiều lý do để chiếm đoạt số tiền trên của anh Th.

Ngày 23/01/2021, anh Th làm đơn tố giác đến Công an quận Hoàng Mai về hành vi lừa đảo chiếm đoạt 2.200.000.000 đồng của bị cáo Nghiêm Xuân C. Quá trình giải quyết, ngày 28/5/2021 bị cáo Nghiêm Xuân C đã nộp số tiền 200.000.000 đồng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai để khắc phục trả lại cho anh Th. Ngoài ra, bị cáo C còn trực tiếp trả cho anh Th số tiền 250.000.000 đồng. Đến nay, bị cáo C đã trả được cho anh Th số tiền 450.000.000 đồng, còn lại 1.750.000.000 đồng bị cáo C chưa trả cho anh Th.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện Gia Lâm đối với 02 căn nhà tại Ô 03, 04 Xứ Đồng Cánh Buồm, xã N Hiệp, huyện Gia Lâm và việc bị cáo Nghiêm Xuân C đến liên hệ làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 02 căn nhà trên, Anh Nguyễn Đức Vũ- cán bộ phòng địa chính xã N Hiệp cung cấp: “Toàn bộ công trình doanh trại thuộc công ty CP dịch vụ Bảo vệ Thăng Long được UBND Th phố Hà Nội giao đất để thực hiện dự án xây dựng Công trình doanh trại, không phải đất ở và cũng chưa có kế hoạch, thông tin về việc chuyển đổi mục đích sử dụng Th đất ở. Không có cá nhân tổ chức nào nộp hồ sơ xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất, xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 lô đất trên”.

Xác minh tại Công ty CP bảo vệ Thăng Long xác định lô đất số 03, 04 thuộc dự án xây dựng Trung tâm đào tạo của Công ty CP dịch vụ bảo vệ Thăng Long, Công ty Thăng Long có ký hợp đồng cho chị Trần Thị N thuê và sử dụng trong thời hạn 50 năm. Hiện chị N vẫn đứng tên quản lý, sử dụng các lô đất theo hợp đồng đã ký kết.

Xác minh tại Công ty CP bất động sản Thế Kỷ là Chủ đầu tư và phân phối tại dự án **Louis Tân Mai**, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Th phố Hà Nội xác định: Bị cáo Nghiêm Xuân C **không** có vai trò, nhiệm vụ trong việc mua bán lô biệt thự tại dự án **Louis City Hoàng Mai**, không có khách hàng nào là bị cáo Nghiêm Xuân C, Nguyễn Thị Hằng nộp hồ sơ, chuyển tiền để mua lô biệt thự tại dự án **Louis City Hoàng Mai**.

Như vậy, bị cáo Nghiêm Xuân C đã đưa ra thông tin gian dối quen biết với **Chủ** đầu tư dự án **Louis City Hoàng Mai**, có quen biết đối tượng tên **Tâm** có khả năng làm được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 02 căn nhà ô số 03, 04 tại Xứ Đồng Cánh Buồm, xã N Hiệp, huyện Gia Lâm và có khả năng mua được 01 căn biệt thự tại dự án **Louis City Hoàng Mai** cho anh Th với giá thấp hơn giá thị trường. Tin

tướng C, anh Th đã chuyển số tiền 2.200.000.000 đồng cho bị cáo C. Sau khi nhận tiền, bị cáo C không thực hiện như cam kết mà sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Bị cáo C đã trả được cho anh Th số tiền 450.000.000 đồng, còn lại 1.750.000.000 đồng bị cáo C chưa trả. Anh Th yêu cầu bồi thường dân sự. **2. Hành vi của bị cáo Nghiêm Xuân C** lừa đảo chiếm đoạt số tiền **1.850.000.000** đồng của chị Nguyễn Thị Hằng. Tháng 6/2020, thông qua mối quan hệ xã hội, chị Nguyễn Thị Hằng gặp và quen biết anh Lê Văn Quý, làm nghề lái xe. Anh Quý thường xuyên được bị cáo Nghiêm Xuân C thuê chở bị cáo C và khách hàng đi lễ ở nhiều địa phương. Anh Quý giới thiệu với chị Hằng đến gặp bị cáo Nghiêm Xuân C để nhờ làm lễ cúng lập bàn thờ, lễ dâng sao giải hạn. Trong thời gian đi lễ cho chị Hằng, bị cáo C biết chị Hằng có điều kiện kinh tế, có nhu cầu mua đất. Bị cáo C giới thiệu với chị Hằng, Bị cáo C quen biết với chủ đầu tư dự án Louis City Tân Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Th phố Hà Nội, sẽ mua được suất ngoại giao các căn biệt thự liền kề tại dự án với giá ưu đãi khoảng 08 tỷ đồng, thấp hơn giá thị trường bán khoảng 2 tỷ đồng. Tin tưởng vào thông tin bị cáo C giới thiệu, chị Hằng nhờ bị cáo C mua hộ 01 căn biệt thự tại dự án Louis City Tân Mai (Không rõ vị trí căn biệt thự). Sau đó, bị cáo C yêu cầu chị Hằng chuyển trước 02 tỷ đồng để đặt cọc mua căn biệt thự. Do chị Hằng không đủ 2 tỷ đồng để chuyển cho bị cáo C nên bị **cáo C nói có bao nhiêu đưa bấy nhiêu. Ngày 28/6/2020, chị Hằng nhờ anh Đào Văn Công**, 04 lần chuyển tiền từ tài khoản số: 106868629401 của anh Công mở tại ngân hàng Vietinbank đến tài khoản số 22210003667571 của bị cáo Nghiêm Xuân C mở tại ngân hàng BIDV với tổng số tiền là 700.000.000 đồng (Lần 1 chuyển 113.000.000 đồng, không ghi nội dung chuyển tiền, lần 2 chuyển 300.000.000 đồng, nội dung ghi “Đào Văn Công chuyển tiền”; Lần 3 chuyển 227.000.000 đồng, nội dung ghi “Đào Văn Công chuyển tiền”; Lần 4 chuyển 60.000.000 đồng, không ghi nội dung chuyển tiền). Sau đó, bị cáo C gọi điện thoại cho chị Hằng yêu cầu chuyển tiếp tiền cho bị cáo C để bị cáo C nộp cho chủ đầu tư theo tiến độ để làm hợp đồng mua bán.

Từ ngày 30/6/2020 đến ngày 20/11/2020 chị Hằng đã 11 lần chuyển vào tài khoản số 22210003667571 của bị cáo C với tổng số tiền là 1.107.000.000 đồng, có lần ghi nội dung chị Hằng chuyển tiền, có lần không ghi nội dung chuyển, cụ thể:

- + Ngày 30/6/2020 chuyển 130.000.000 đồng, nội dung ghi “Nguyễn Thị Hằng chuyển tiền”;
- + Ngày 03/7/2020 chuyển 118.000.000 đồng, nội dung ghi “Nguyễn Thị Hằng chuyển tiền”
- + Ngày 7/7/2020 chuyển 152.000.000 đồng, nội dung ghi “Nguyễn Thị Hằng chuyển tiền”;
- + Ngày 20/7/2020 chuyển 40.000.000 đồng, nội dung ghi “Nguyễn Thị Hằng chuyển

tiền”;

+ Ngày 24/7/2020 chị Hằng nhờ anh Đào Văn Công chuyển cho bị cáo C số tiền 210.000.000 đồng, không ghi nội dung chuyển tiền;

+ Ngày 14/8/2020 chuyển 130.000.000 đồng, nội dung ghi “Nguyễn Thị Hằng chuyển tiền”;

+ Ngày 19/9/2020 chuyển 47.000.000 đồng, nội dung ghi “Nguyễn Thị Hằng chuyển tiền”;

+ Ngày 20/11/2020 chuyển 70.000.000 đồng, nội dung ghi “Nguyễn Thị Hằng chuyển tiền”;

+ Ngày 20/11/2020 chị Hằng nhờ anh Công chuyển số tiền 190.000.000, không ghi nội dung chuyển tiền.

Ngoài ra chị Hằng còn trực tiếp đưa 63.000.000 đồng tiền mặt cho bị cáo C nhưng **không viết giấy biên nhận tiền, không có người chứng kiến.**

Sau khi đã chuyển tiền cho bị cáo C, chị Hằng hỏi bị cáo C về việc ký hợp đồng mua căn biệt thự tại dự án trên, bị cáo C hứa hẹn sau từ một đến hai tháng sẽ có hợp đồng mua bán với Chủ đầu tư. Đầu tháng 12/2020, chị Hằng tìm hiểu và được biết bị cáo C không mua hộ chị Hằng căn biệt thự tại dự án Louis Tân Mai. Chị Hằng gọi điện cho bị cáo C nói nếu không mua được nhà yêu cầu bị cáo C trả lại số tiền **1.850.000.000** đồng cho chị Hằng. Tuy nhiên bị cáo C vẫn khẳng định mua được nhà với chị Hằng. Cuối tháng 12/2020, chị Hằng đến nhà gặp bị cáo C yêu cầu bị cáo C đưa lại hợp đồng mua bán căn biệt thự tại dự án. Tại đây, bị cáo C đã thừa nhận với chị Hằng việc bị cáo C không hỏi mua nhà cho chị Hằng và đã sử dụng hết số tiền 1.850.000.000 đồng chị Hằng chuyển vào mục đích cá nhân. Bị cáo C hứa hẹn sẽ trả lại cho chị Hằng số tiền trên. Đến ngày 17/3/2021 chị Hằng ủy quyền cho chồng là anh **Đỗ Hoàng Hiệp**, đến gặp bị cáo C để đòi lại tiền. Bị cáo C đã viết Giấy cam kết cho anh Hiệp, nội dung “*Tôi là Nghiêm Xuân C có nhận của anh Đỗ Hoàng Hiệp số tiền 1.850.000.000 đồng. Tôi hứa trước ngày 5/5/2021 sẽ hoàn trả đầy đủ số tiền trên*”. Sau đó, bị cáo C không thực hiện việc trả tiền cho vợ chồng chị Hằng. Ngày 21/01/2021 chị Hằng làm đơn tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo Nghiêm Xuân C đến Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Th phố Hà Nội đề nghị giải quyết. Trong quá trình giải quyết, ngày 28/5/2021, bị cáo C đã trả cho anh Hiệp số tiền 200.000.000 đồng và viết Giấy biên nhận, nội dung ghi “*Tôi Nghiêm Xuân C tự nguyện trả 200 triệu đồng trong tổng số tiền nợ là 1.850.000.000 đồng, số còn lại là 1.650.000.000 đồng, tôi hẹn trả ngày gần nhất*”. Đến nay, bị cáo C không trả lại tiền cho chị Hằng mà chiếm đoạt số tiền trên.

-Tại Bản kết luận giám định số: 7499 ngày 20/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Th phố Hà Nội kết luận: “Chữ viết phần nội dung trên mẫu cần giám định

ký hiệu A1 và chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nghiêm Xuân C dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 với chữ viết, chữ ký Nghiêm Xuân C trên mẫu so sánh là chữ **do** cùng một người viết và ký ra. Chữ viết phần nội dung trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 với chữ viết đúng tên Nghiêm Xuân C trên mẫu so sánh **không** phải là chữ do cùng một người viết ra”.

Như vậy, bị cáo Nghiêm Xuân C đã có hành vi đưa ra thông tin gian dối với chị Nguyễn Thị Hằng là có quen biết với Chủ đầu tư dự án Louis City Tân Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Th phố Hà Nội và có thể mua được căn biệt thự xuất ngoại giao với giá ưu đãi. Tin tưởng bị cáo C, chị Hằng đã đưa 1.850.000.000 đồng để nhờ C mua hộ 01 căn biệt thự tại dự án. Sau khi nhận tiền, bị cáo C không thực hiện như cam kết mà chiếm đoạt và sử dụng vào mục đích cá nhân. Chị Hằng yêu cầu bồi thường dân sự.

3. Hành vi của bị cáo Nghiêm Xuân C lừa đảo chiếm đoạt số tiền 550.000.000 đồng của anh Phạm Đào Tùng.

Anh **Phạm Đào** làm nghề buôn bán quần áo tại địa chỉ: NX1, bãi xe Vĩnh Phát, xã N Hiệp, huyện Gia Lâm, Th phố Hà Nội và quen biết với bị cáo Nghiêm Xuân C do bị cáo C làm thầy cúng. Anh Tuthường đi lễ với bị cáo C và nhờ bị cáo C làm lễ cho gia đình. Khoảng tháng 9/2020, anh Tuno nói chuyện với bị cáo C về việc làm ăn buôn bán khó khăn và nhờ bị cáo C đến xem phong thủy cho cửa hàng. Sau khi xem vị trí cửa hàng của anh Tùng, bị cáo C nói với anh Tùng: “Cửa hàng nhà anh Tundang có nguy cơ rơi vào tay người khác và đang có chiều hướng làm ăn thất bại, muốn tránh được điều này phải làm lễ cúng Thần linh”. Sau đó, bị cáo C bảo anh Tuchuyển cho bị cáo C số tiền 1,3 tỷ đồng để bị cáo C sắm lễ làm phép. Sau khi lễ xong, bị cáo C đưa lại số tiền trên cho anh Tumang về cất vào két sắt tại cửa hàng và bị cáo C làm lễ nhập thần khóa két lại, sau 03 tháng mở két lấy tiền ra chi tiêu bình thường thì làm ăn mới phát đạt. Tin tưởng bị cáo C nói, anh Tuduồng ý nhờ bị cáo C làm lễ. Do anh Tukhông có đủ số tiền là 1,3 tỷ đồng, bị cáo C nói có bao nhiêu tiền thì chuyển cho C bấy nhiêu để mua đồ lễ cúng thần. Ngày 28/9/2020, anh Tuduã 03 lần chuyển tiền cho bị cáo C bằng hình thức chuyển khoản qua Internetbanking từ tài khoản số 107876369999 của anh Tutại ngân hàng Vietinbank đến tài khoản số 22210003667571 của bị cáo C mở tại ngân hàng BIDV, với tổng số tiền là 550.000.000 đồng (Lần 1 chuyển 200 triệu đồng, nội dung ghi “Con Tugửi cậu”; lần 2 chuyển 200 triệu đồng, nội dung ghi “Phạm Đào Tuchuyển tiền”; Lần 3 chuyển 150 triệu đồng, nội dung ghi “Phạm Đào Tuchuyển tiền”).

Sau khi nhận số tiền trên, bị cáo C không thực hiện cúng lễ cho anh Tumà sử dụng để chi tiêu cá nhân hết. Anh Tukhông thấy bị cáo C thông báo làm lễ và hỏi thì bị cáo C nói đang bận việc khác nên chưa làm được, đợi một vài hôm nữa sẽ làm lễ

cho anh Tùng. Theo cam kết, anh Tukhông thấy bị cáo C thực hiện buổi lễ nên yêu cầu bị cáo C trả lại số tiền trên. **Ngày nào ... C** trả được 50.000.000 đồng, còn lại 500.000.000 đồng anh Tudã đòi nhiều lần nhưng bị cáo C không trả. Ngày 31/3/2021, anh Tudã làm đơn trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an Th phố Hà Nội đề nghị giải quyết.

Như vậy, bị cáo **Nghiêm Xuân C** không có khả năng làm lễ “Phù phép” đồng tiền để anh Tumang cất vào két sắt thì sẽ làm ăn phát đạt nhưng bị cáo C đã đưa ra thông tin gian dối để anh Tutin tưởng chuyển 550.000.000 đồng cho bị cáo C làm lễ. Sau khi nhận tiền, bị cáo C không thực hiện như đã hứa hẹn mà sử dụng chi tiêu cá nhân và mua đồ làm lễ cho cá nhân khác hết. Hiện bị cáo C đã khắc phục trả cho anh Tu50 triệu đồng, còn lại 500 triệu đồng bị cáo C chưa trả. Anh Tuyên cầu bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra bị cáo Nghiêm Xuân C khai nhận: Khoảng tháng 7 năm 2020, khi anh Th nói chuyện muốn làm sổ đỏ 02 căn nhà số 03, 04 mua của công ty CP dịch vụ và bảo vệ Thăng Long tại Xứ Đồng Cánh Buồm, xã N Hiệp, huyện Gia Lâm, Th phố Hà Nội, bị cáo C nói với anh Th có quen biết người tên **Tâm** làm được sổ đỏ. Sau đó, bị cáo C gọi điện thoại cho một người tên **Tâm** (Bị cáo C không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) và hỏi có làm được sổ đỏ không? Tâm nói không làm được. Do cần tiền để sử dụng vào việc cá nhân nên bị cáo C đã nói với anh Th là **Tâm** làm được sổ đỏ. Bị cáo C yêu cầu anh Th chuyển 200.000.000 đồng chi phí làm sổ đỏ. Sau khi nhận số tiền trên bị cáo C không nhờ người làm sổ đỏ hai căn nhà cho anh Th mà chi tiêu cá nhân hết. Khoảng đầu tháng 8/2020, do cần tiền để chi tiêu cá nhân, khi bị cáo C đi qua khu đô thị **Louis City Hoàng Văn Thụ**, quận Hoàng Mai, Th phố Hà Nội, bị cáo C thấy đang xây dựng và biết anh Th đang tìm hướng đầu tư kiếm lời nên bị cáo C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Th bằng thủ đoạn nói là bị cáo C quen biết với chủ đầu tư dự án khu đô thị Louis City, có khả năng mua được 01 căn biệt thự liền kề suất ngoại giao với giá ưu đãi rẻ hơn so với giá thị trường là 2 tỷ đồng, sau này bán sẽ có lời. Ngày 03/8/2020 anh Th đã chuyển khoản cho C số tiền 2 tỷ đồng. Sau khi nhận tiền, bị cáo C không sử dụng để mua căn biệt thự như đã cam kết với anh Th mà sử dụng chi tiêu cá nhân, trả nợ và mua sắm đồ lễ. Anh Th nhiều lần hỏi bị cáo C về việc mua nhà nhưng bị cáo C đều nại ra nhiều lý do để kéo dài thời gian. Sau đó, bị cáo C mới trả được anh Th số tiền 450.000.000 đồng, số tiền còn lại là 1.750.000.000 đồng bị cáo C chưa trả.

Với trường hợp của chị Nguyễn Thị Hằng, cũng với thủ đoạn nêu trên, bị cáo C đã nhận của chị Hằng số tiền 1.850.000.000 đồng để mua hộ 01 căn biệt thự. Sau khi nhận tiền, bị cáo C không mua nhà đất mà sử dụng trả nợ cá nhân và chi tiêu hết. Bị cáo C đã trả cho chị Hằng 200.000.000 đồng.

Với trường hợp của anh Phạm Đào Tùng, Bị cáo **Nghiêm Xuân C** đã nhận 550.000.000 đồng để làm lễ cúng thần linh, sau đó bị cáo C không thực hiện làm lễ cho anh Tumà sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến nay, bị cáo C đã trả cho anh Tu 50.000.000 đồng, còn lại 500.000.000 đồng chưa trả.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị cáo **Nghiêm Xuân C** đã khắc phục trả lại cho chị Nguyễn Thị Hằng số tiền 200.000.000 đồng, trả lại cho anh Hoàng Trung Th số tiền 450.000.000 đồng, trả lại cho anh Phạm Đào Tusố tiền 50.000.000 đồng. Đến nay các Bị hại yêu cầu bị cáo **Nghiêm Xuân C** còn tiếp tục trả lại: Chị Nguyễn Thị Hằng 1.650.000.000 đồng; Anh Hoàng Trung Th 1.750.000.000 đồng; Anh Phạm Đào Tu 500.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 202/CT-VKS HN-P3 ngày 07/06/2022 Viện kiểm sát nhân Th phố Hà Nội đã truy tố bị cáo **Nghiêm Xuân C** về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Th phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên toà cho rằng Bị cáo lợi dụng sự cả tin của các Bị hại muốn mua các chung cư, biệt thự... để thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo **Nghiêm Xuân C**, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, các điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Các điểm h,g khoản 1 Điều 52; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nghiêm Xuân C**: Từ 16 đến 17 năm tù.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo **Nghiêm Xuân C** phải trả lại cho các Bị hại số tiền còn lại đã bị chiếm đoạt.

Về vật chứng: Các tài liệu được lưu giữ trong hồ sơ vụ án liên quan đến việc phạm tội.

***Luật sư bào chữa cho Bị cáo:**

Đồng nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã truy tố Bị cáo, nhưng đề nghị áp dụng hình phạt giảm nhẹ hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với Bị cáo và không phạt bổ sung bằng tiền. Bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả, bị cáo **Nghiêm Xuân C** thừa nhận các khoản tiền, bị cáo C phạm tội nhất thời theo các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo **Nghiêm Xuân C** đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Các Bị hại, người liên quan có mặt tại phiên tòa thống nhất được các khoản giao nhận, trả tiền với bị cáo **Nghiêm Xuân C**. Đề nghị xem xét để được nhận lại tiền của bị cáo C đã chiếm đoạt và xử nghiêm đối với bị cáo C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và tội danh của Bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo **Nghiêm Xuân C** tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để Kết luận:

Bị cáo **Nghiêm Xuân C** làm nghề thầy cúng và không có khả năng mua được biệt thự hay đất tại dự án, Bị cáo C đã đưa ra thông tin gian dối là bị cáo C có mối quan hệ quen biết với Chủ đầu dự án khu đô thị Louis City Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Th phố Hà Nội và quen biết với người có khả năng làm thủ tục xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với loại đất nông nghiệp chưa được quy hoạch là đất ở và mua được căn biệt thự xuất ngoại giao tại dự án với giá thấp hơn giá thị trường, có thể làm lễ cúng linh nghiệm để kinh doanh phát đạt. Tin tưởng bị cáo C, trong khoảng thời gian từ tháng 01/2020 đến tháng 9/2020, chị Nguyễn Thị Hằng, anh Hoàng Trung Th, anh Phạm Đào Tuấn đưa cho C tổng số tiền là **4.600.000.000** đồng, sau khi nhận tiền, bị cáo C không thực hiện như cam kết mà đã chiếm đoạt tiền và sử dụng chi tiêu cá nhân, cụ thể:

-Chiếm đoạt của chị **Nguyễn Thị Hằng** số tiền 1.850.000.000 đồng;

-Chiếm đoạt của anh **Hoàng Trung Th** số tiền 2.200.000.000 đồng;

-Chiếm đoạt của anh **Phạm Đào Tus** số tiền 550.000.000 đồng.

Đến nay, bị cáo C đã trả cho chị Hằng 200.000.000 đồng, còn lại 1.650.000.000 đồng chưa trả; Trả cho anh Th số tiền 450.000.000 đồng, còn lại 1.750.000.000 chưa trả; Trả cho anh Tu 50.000.000 đồng, còn lại 500.000.000 đồng chưa trả. Hiện chị Hằng, anh Th và anh Tuyên cầu bị cáo C bồi thường số tiền còn chiếm đoạt.

Các Bị hại yêu cầu xử lý bị cáo **Nghiêm Xuân C** theo quy định của pháp luật và bồi thường cho các Bị hại số tiền còn chiếm đoạt.

Hành vi nêu trên của bị cáo **Nghiêm Xuân C** đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 174. Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) *Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;*

.....

Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bằng hành vi gian dối ngay từ đầu để chiếm đoạt tài sản của các Bị hại thông qua việc có khả năng làm thủ tục xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với loại đất nông nghiệp chưa được quy hoạch là đất ở và mua được căn biệt thự xuất ngoại giao tại dự án với giá thấp hơn giá thị trường, có thể làm lễ cúng linh nghiệm để kinh doanh phát đạt, hành vi của bị cáo **Nghiêm Xuân C** làm mất trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an N, trật tự, an toàn xã hội, gây bức xúc cho dư luận. Bản thân Bị cáo là người có nhận thức pháp luật ở mức độ nhất định nhưng chưa có ý thức tu dưỡng, rèn luyện nên đã phạm tội. Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với Bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo: Bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi nhận tiền để chi tiêu cá nhân hết, đã khắc phục một phần hậu quả, gia đình có công với cách mạng **theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.**

Bị cáo **C** có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội nhiều lần, tái phạm.

[2] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự; Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe giáo dục Bị cáo riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo **Nghiêm Xuân C** còn phải trả lại các Bị hại số tiền đã được thống nhất giữa các Bị hại với Bị cáo tại phiên tòa, bị cáo **Nghiêm Xuân C** còn phải trả chi Hằng 1.650.000.000 đồng; Trả cho anh Th 1.750.000.000; Trả cho anh Tu 500.000.000 đồng.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có khả năng về tài chính và phải chấp hành hình phạt tù. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

Các tài liệu liên quan đến việc phạm tội của Bị cáo được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.
[5] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự, Dân sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng **của Th phố Hà Nội** thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra,

truy tố. Kết luận điều tra của Công an Th phố Hà Nội, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Th phố Hà Nội, áp dụng với Bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của Bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nghiêm Xuân C** phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Các điểm, h, g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nghiêm Xuân C** **14 (Mười bốn)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 06 năm 2021.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo **Nghiêm Xuân C** phải trả các Bị hại như sau:

Chị **Nguyễn Thị Hằng** 1.650.000.000 đồng.

Anh **Hoàng Trung Th** số 1.750.000.000.

Anh **Phạm Đào Tu** 500.000.000 đồng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo **Nghiêm Xuân C** không thi hành khoản tiền trả các Bị hại, bị cáo **Nghiêm Xuân C** còn phải chịu mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố đối với số tiền chậm thi hành án.

“Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Về xử lý vật chứng:

Các tài liệu Cơ quan điều tra đã lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nghiêm Xuân C** phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự và 108.000 000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình bị cáo **Nghiêm Xuân C. Bị hại** có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc

niêm yết Bản án hợp lệ./.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết Bản án hợp lệ./.

TH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp C tại Hà Nội;
- VKSND Th phố Hà Nội;
- Cục THADS Th phố Hà Nội;
- Công an Th phố Hà Nội;
- UBND quận Nam Từ Liêm;
- Người có QL, NVLQ;
- Các Bị hại; Bị cáo, lưu hồ sơ vụ án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HOÀNG VĂN TH

Nơi nhận:

- VKSND Th phố Hà Nội;
- Cục THADS Th phố Hà Nội;

TÒA

- Công an Th phố Hà Nội;
- Những người có QL, NVLQ;
- Bị hại; Bị cáo, lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN

HOÀNG VĂN TH

